

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *3912*/UBND-LĐTĐBXH
V/v báo cáo thực hiện Chương trình
phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ
em năm 2019

Triệu Sơn, ngày 18 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 27/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về Kế hoạch phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016-2020, Công văn số 753/SLĐTĐBXH-BTXH ngày 02/4/2019 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn theo dõi, đánh giá thực hiện Quyết định số 1023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND huyện báo cáo kết quả như sau:

Qua tổng hợp báo cáo kết quả rà soát, đánh giá của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện không có trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

UBND huyện Triệu Sơn báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa biết và chỉ đạo./. *LT*

Nơi nhận: *2*

- Như trên;
- Lưu: VT, LĐTĐBXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Trung

PHỤ LỤC A
HỆ THỐNG CHỈ SỐ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG NGỪA, GIẢM THIỂU
LAO ĐỘNG TRẺ EM GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Công văn số /UBND-LĐTĐBXH ngày /12/2019
 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn)

TT	CHỈ SỐ	Kỳ thu thập
A	Các chỉ số giám sát tình hình thực hiện mục tiêu của Chương trình	
1	Số trẻ em có nguy cơ được phát hiện	0
2	Số trẻ em có nguy cơ được hỗ trợ, can thiệp	0
3	Số trẻ em lao động được phát hiện	0
4	Số trẻ em lao động được hỗ trợ, can thiệp	0
B	Các chỉ số đầu vào	
5	Tổng dân số trẻ em	58.895
6	Số trẻ em tham gia lao động	0
7	Số trẻ em có nguy cơ lao động trái quy định của pháp luật	0
8	Số trẻ em lao động trái quy định của pháp luật	0
9	Số huyện thí điểm triển khai mô hình hỗ trợ, can thiệp để giảm thiểu LĐTE	0
10	Số xã thí điểm triển khai mô hình hỗ trợ, can thiệp để giảm thiểu LĐTE	0
C	Các chỉ số giám sát tình hình thực hiện các hoạt động của Chương trình	
1	Truyền thông giáo dục và vận động xã hội	
11	Số người (phân theo nhóm đối tượng truyền thông) được tham gia hoạt động hoặc tiếp nhận sản phẩm truyền thông.	0
12	Số sản phẩm truyền thông (đầu sản phẩm và số lượng sản phẩm) được phát hành cho cộng đồng.	0
13	Số sản phẩm được phổ biến qua các kênh truyền thông đại chúng (phóng sự/phim truyền hình, phóng sự/ bài viết phát thanh, báo in, báo mạng).	0
14	Số buổi nói chuyện, tọa đàm, sinh hoạt CLB được tổ chức tại cộng đồng dân cư;	52
15	Số hội nghị, hội thảo được tổ chức	2

16	Số sự kiện (hội thi, hội trại..) được tổ chức	85
17	Số Diễn đàn trẻ em về vấn đề lao động trẻ em được tổ chức/ số trẻ em tham gia tỉnh/huyện/xã	0
18	Các hình thức truyền thông khác	10
2	Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp	
19	Số đầu tài liệu tập huấn được xây dựng, sử dụng	0
20	Số lớp tập huấn cán bộ làm công tác BVCSTE các cấp (tỉnh/huyện/xã) được tổ chức	2
21	Số cán bộ làm công tác BVCSTE các cấp (tỉnh/huyện/xã) được tập huấn	36
22	Số lớp tập huấn cộng tác viên được tổ chức	0
23	Số cộng tác viên được tập huấn	0
24	Số lớp giảng viên nguồn cấp tỉnh được tổ chức	0
25	Số giảng viên nguồn cấp tỉnh được tập huấn	0
26	Số lớp tập huấn thanh tra viên được tổ chức	0
27	Số thanh tra viên được tập huấn	0
3	Mô hình hỗ trợ, can thiệp để giảm thiểu lao động trẻ em.	
28	Số trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật được tập huấn, tư vấn kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập.	0
28.1	<i>Trẻ em tham gia lao động được tập huấn, tư vấn kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập.</i>	0
28.2	<i>Trẻ em có nguy cơ lao động trái quy định của pháp luật được tập huấn, tư vấn kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập.</i>	0
28.3	<i>Trẻ em lao động trái quy định của pháp luật được tập huấn, tư vấn kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập.</i>	0
29	Số trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật được hỗ trợ giáo dục	0
29.1	<i>Trẻ em tham gia lao động được hỗ trợ giáo dục</i>	0
29.2	<i>Trẻ em có nguy cơ lao động trái quy định của pháp luật được hỗ trợ giáo dục</i>	0
29.3	<i>Trẻ em lao động trái quy định của pháp luật được hỗ trợ giáo dục</i>	0

30	Số trẻ em có nguy cơ, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật được đào tạo nghề	0
31	Số trẻ em có nguy cơ, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật (15 – 16 tuổi) được giới thiệu việc làm bền vững	0
32	Số trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật được khám sức khỏe, chữa bệnh	0
32.1	<i>Trẻ em tham gia lao động được khám sức khỏe, chữa bệnh</i>	0
32.2	<i>Trẻ em có nguy cơ lao động trái quy định của pháp luật được khám sức khỏe, chữa bệnh</i>	0
32.3	<i>Trẻ em lao động trái quy định của pháp luật được khám sức khỏe, chữa bệnh</i>	0
33	Số hộ gia đình có trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật được hướng dẫn kỹ năng, tay nghề cải thiện điều kiện kinh tế	0
33.1	<i>Số hộ gia đình có trẻ em tham gia lao động được hướng dẫn kỹ năng, tay nghề cải thiện điều kiện kinh tế</i>	0
33.2	<i>Số hộ gia đình có trẻ em có nguy cơ lao động trái quy định của pháp luật được hướng dẫn kỹ năng, tay nghề cải thiện điều kiện kinh tế</i>	0
33.3	<i>Số hộ gia đình có trẻ em lao động trái quy định của pháp luật được hướng dẫn kỹ năng, tay nghề cải thiện điều kiện kinh tế</i>	0
34	Số hộ gia đình có trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ nguy cơ, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật được vay vốn phát triển kinh tế	0
34.1	<i>Số hộ gia đình có trẻ em tham gia lao động được vay vốn phát triển kinh tế</i>	0
34.2	<i>Số hộ gia đình có trẻ em có nguy cơ lao động trái quy định của pháp luật được vay vốn phát triển kinh tế</i>	0
34.3	<i>Số hộ gia đình có trẻ em lao động trái quy định của pháp luật được vay vốn phát triển kinh tế</i>	0
35	Số hộ gia đình có trẻ em có nguy cơ, trẻ em lao động được giới thiệu việc làm bền vững	0

35.1	<i>Số hộ gia đình có trẻ em tham gia lao động được giới thiệu việc làm bền vững</i>	0
35.2	<i>Số hộ gia đình có trẻ em có nguy cơ lao động trái quy định của pháp luật được giới thiệu việc làm bền vững</i>	0
35.3	<i>Số hộ gia đình có trẻ em lao động trái quy định của pháp luật được giới thiệu việc làm bền vững</i>	0
36	Số doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh hộ gia đình khu vực phi chính thức; người sử dụng lao động ở làng nghề truyền thống được tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, năng lực về lao động trẻ em, điều kiện làm việc an toàn, phù hợp cho trẻ em.	0
37	Số hộ gia đình, doanh nghiệp tại các làng nghề truyền thống, cơ sở sản xuất, kinh doanh và khu vực kinh tế phi chính thức có trẻ em học nghề và tham gia lao động cải thiện điều kiện làm việc phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, đặc điểm thể chất và tâm lý của trẻ em	0